TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

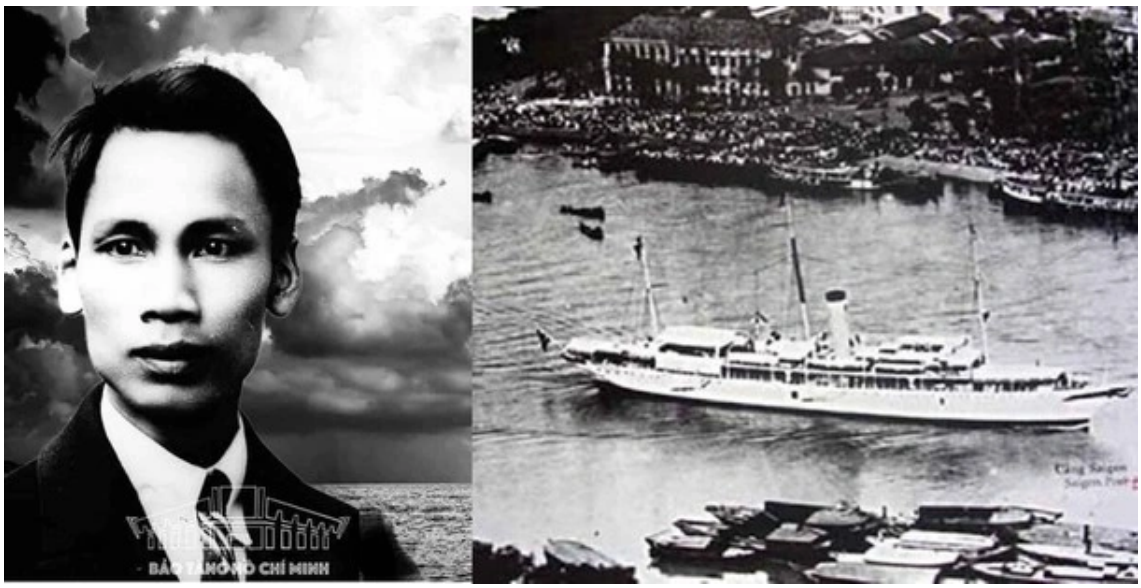
# Chủ tịch Hồ Chí Minh và hành trình hiện thực hóa khát vọng độc lập, tự do

08:43 28/08/2025

“Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi" - đã là khát vọng cháy bỏng, lớn nhất, xuyên suốt trong cuộc đời gần 80 năm vì nước vì dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trọn vẹn cả cuộc đời cách mạng của Người là hành trình vĩ đại hiện thực hoá bằng được khát vọng độc lập, tự do ấy.

**“Đất nước đẹp vô cùng. Nhưng Bác phải ra đi”**

Tới tận 49 năm sau sự kiện ngày 5/6/1911- ngày thầy giáo Nguyễn Tất Thành quyết định rời bến Nhà Rồng ra đi tìm đường cứu nước, thi sĩ Chế Lan Viên mới viết nên những vần thơ ấy. Nhưng dường như, vị triết gia của làng thơ Việt Nam đã cảm thấu được phần nào tâm trạng rối bời của người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành ngày đó.



Ngày 5/6/1911, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành đặt chân lên con tàu Amiral Latouche Treville tại bến cảng Nhà Rồng ra đi tìm đường cứu nước.

Đọc thêm về những chia sẻ của Chủ tịch Hồ Chí Minh, như lần Người trả lời một nhà báo Mỹ để thấy rõ hơn tâm trạng và nguyên cớ khiến Người quyết định rời

đất mẹ ra đi tìm con đường mới cho dân tộc mình: “Nhân dân Việt Nam trong đó có ông cụ thân sinh ra tôi, lúc này thường tự hỏi nhau ai sẽ là người giúp mình thoát khỏi ách thống trị của Pháp. Người này nghĩ là Anh, có người lại cho là Mỹ. Tôi thấy phải đi ra nước ngoài xem cho rõ. Sau khi xem xét họ làm ăn ra sao, tôi sẽ trở về giúp đồng bào tôi”.

Câu nói đượm buồn của người cha Phó Bảng Nguyễn Sinh Sắc: “Tìm thăm cha là tốt, nhưng cái cần hơn vẫn là tìm đường cứu dân tộc”... càng khiến chàng thanh niên yêu nước ngày đó quyết tìm mọi cách để biến hoài bão thành hiện thực.

Dù hành trang chỉ là hai bàn tay trắng, chàng trai yêu nước Nguyễn Tất Thành vẫn quyết chí ra đi. Ngày 5/6/1911, trên tàu đô đốc Latouche Treville rời cảng Nhà Rồng (Sài Gòn) đi Marseille (Pháp), có mặt người phụ bếp trẻ tên Văn Ba. Người phụ bếp ấy chính là chàng thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành và ngày 5/6 là ngày người thanh niên ấy bắt đầu hành trình đi tìm đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam.

3 thập kỷ bôn ba, đốt lò, quét tuyết, phụ bếp... quyết tìm ra con đường sáng.

Không ai, có lẽ ngay cả người thanh niên Nguyễn Tất Thành có thể ngờ rằng, phải mất tới tròn 3 thập kỷ (1911-1941), Người mới có thể trở về với Tổ quốc. Hành trình ra đi tìm đường cứu nước của Người, như một chuyên gia nhìn nhận, đó đã là “Cuộc hành trình của đời người”. 30 năm trên đất khách quê người là 30 năm người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành phải nếm trải trọn vẹn đủ mùi cơ cực. Người đã đi khắp các châu lục, qua gần 30 quốc gia, trải qua tới gần 20 nghề cực nhọc khác nhau để kiếm sống. Như hồi giữa năm 1913, tại nước Anh, Nguyễn Tất Thành vừa phải cào tuyết cho một trường học, đốt than dưới hầm lò, làm việc ở khách sạn Drayton Court rồi làm phụ bếp trong khách sạn Carlton. Tại Pháp năm 1917, Người cũng phải trải qua nhiều nghề để kiếm sống, khi thì làm thuê cho một hiệu ảnh, khi thì vẽ thuê cho một xưởng "đồ cổ mỹ nghệ Trung Hoa".




Từ ngày 25 đến ngày 30/12/1920, chàng thanh niên yêu nước Nguyễn Ái Quốc (tên của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thời gian hoạt động cách

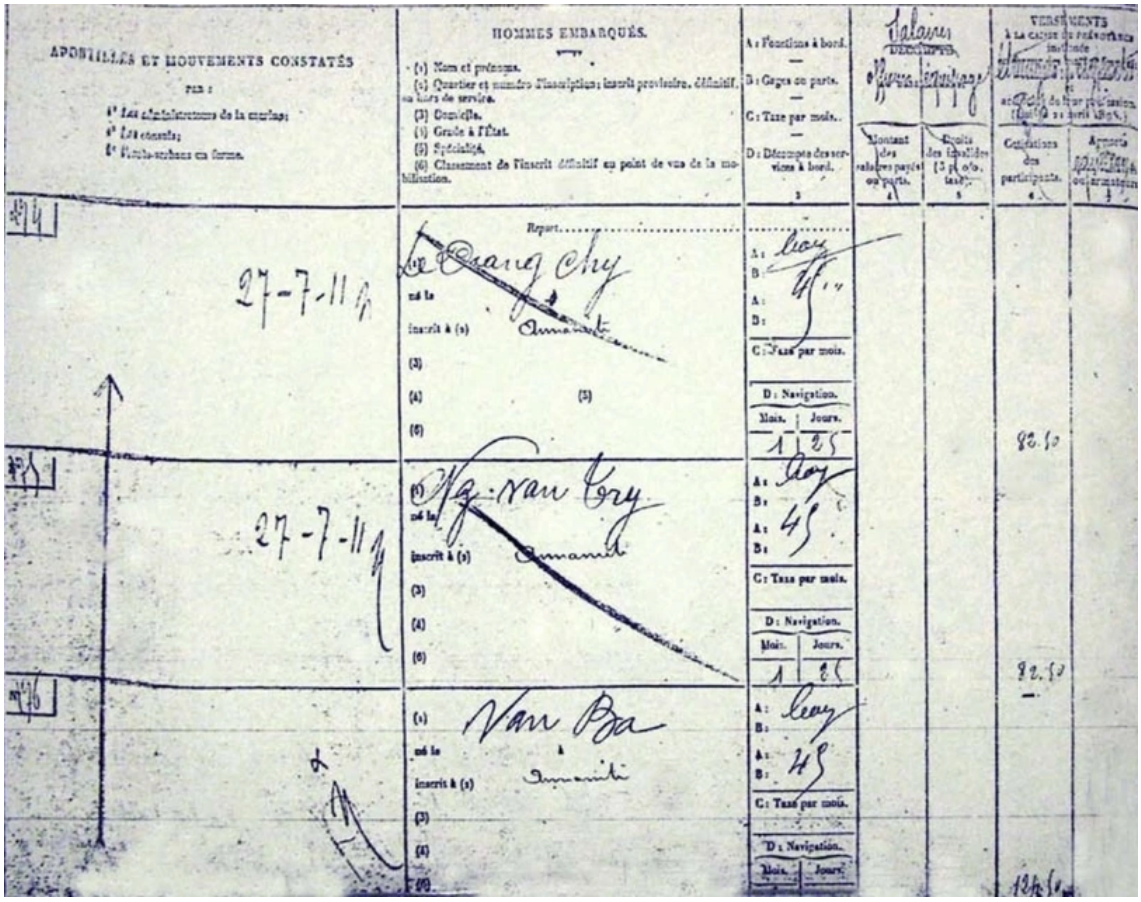
mạng ở Pháp) tham dự Đại hội lần thứ 18 Đảng Xã hội Pháp ở thành phố Tours với tư cách đại biểu Đông Dương.

Không chỉ bội phần vất vả mà còn hiểm nguy trăm bề. Tại Pháp những năm 1920 là vòng vây dòm ngó của mật thám. Từ giữa năm 1931 đến năm 1933, Nguyễn Ái Quốc bị thực dân Anh bắt giam. Đầu năm 1934 sau khi thoát khỏi nhà tù, Người trở lại Moskva. Khoảng thời gian gần 5 năm (1934-1938), Người phải sống trong bầu không khí nghi ngờ bao trùm, trong những xáo động của Quốc tế cộng sản...

Tuy nhiên, với Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc, những sự vất vả, gian truân ấy đều đáng giá. Khó khăn gian khổ càng làm cho Người thêm vững vàng, tôi luyện, hun đúc thêm lòng yêu nước kiên định mục tiêu giải phóng dân tộc, càng cổ vũ Người dành thời gian tự học, tự trau dồi tri thức và ngoại ngữ. “Đêm mơ nước, ngày thấy hình của nước”, ấp ủ sôi sục trong tâm trí Người luôn là “tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi”.

Cũng từ niềm ấp ủ, quyết tâm cháy bỏng ấy, rất nhiều bước ngoặt lớn đã mở ra trên hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc: Cách mạng Tháng Mười Nga thành công (1917); tham gia Đảng Xã hội Pháp (1919); thảo bản Yêu sách của nhân dân An Nam, ký tên Nguyễn Ái Quốc, gửi tới Hội nghị Versailles. Đặc biệt, sự kiện vô cùng quan trọng làm chuyển biến cơ bản nhận thức con đường cứu nước giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc là ngày 16 và 17/7/1920, qua báo Nhân đạo (L'Humanité) Pháp, Người được đọc bản “Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa” của V.I. Lênin. “Luận cương của Lênin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta”- sau này Người kể lại.

Từ giây phút ấy, Nguyễn Ái Quốc đã tìm thấy phương hướng và đường lối cơ bản của phong trào cách mạng giải phóng dân tộc. Những năm 1921 đến năm 1930, Nguyễn Ái Quốc nỗ lực truyền bá Chủ nghĩa Mác-Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Nguyễn Ái Quốc cũng tranh thủ tham dự nhiều hội nghị quốc tế lớn như Đại hội I Quốc tế Nông dân, Đại hội V Quốc tế Cộng sản, Đại hội III Quốc tế Công hội đỏ, Đại hội IV Quốc tế Thanh niên...



Trang sổ lương của các thủy thủ tàu Amiral Latouche Tréville năm 1911, thủy thủ mang tên Văn Ba là Chủ tịch Hồ Chí Minh sau này.

Tại diễn đàn các đại hội, Người đã nói lên tiếng nói của nhân dân thuộc địa bảo vệ những luận điểm đúng đắn của V.I.Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa, và tuyên truyền những tư tưởng cách mạng của mình trên lập trường Mác-xít. Đặc biệt, trong thời gian này, Người tập trung vào chuẩn bị những tiền đề về chính trị, tư tưởng và tổ chức để xúc tiến cho sự ra đời của một chính Đảng vô sản kiểu mới ở Việt Nam. Ngày 11/11/1924, Người về đến Quảng Châu, Trung Quốc, mở lớp huấn luyện chính trị, thành lập tổ chức Hội Việt Nam cách mạng thanh niên năm 1925, sáng lập báo Thanh niên tháng 6/1925 tuyên truyền về chủ nghĩa cộng sản, về Đảng Cộng sản, về Cách mạng Tháng Mười Nga, xuất bản tác phẩm Đường Kách mệnh đầu năm 1927... Khi điều kiện thành lập Đảng đã chín muồi, ngày 3/2/1930, dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc tại Hương Cảng (Trung Quốc), Hội nghị hợp nhất 3 tổ chức cộng sản ở Việt Nam đã nhất trí thành lập một đảng duy nhất là Đảng Cộng sản Việt Nam.

**Cuộc trở về bí mật và bản Tuyên ngôn giữa Ba Đình nắng**

Tìm ra con đường cứu nước đã khó, để đi đến đích của con đường ấy, để gặt hái được thành quả là độc lập, tự do cho nhân dân, cho dân tộc còn khó hơn. Nhưng có lẽ với Nguyễn Ái Quốc, khó đến mấy nhưng nếu giành được độc lập tự do cho đồng bào thì cũng phải hành động. Bởi thế, ngay từ những năm 1930, Người đã

nhiều lần nhấn mạnh: "Đối với tôi, câu trả lời đã rõ ràng: trở về nước, đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, tổ chức họ, đoàn kết họ, huấn luyện họ, đưa họ ra đấu tranh giành tự do độc lập". Đặc biệt, sự kiện Chính phủ Pháp đầu hàng phát xít Đức (tháng 6/1940) theo Người nhận định “là thời cơ thuận lợi cho cách mạng Việt Nam. Ta phải tìm mọi cách về nước để tranh thủ nắm thời cơ. Chậm trễ lúc này là có tội với cách mạng”.



Không gian triển lãm các tác phẩm về Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Mấy tháng sau đó, ngày 28/1/1941, Nguyễn Ái Quốc quyết định trở về nước, trực tiếp lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Tháng 5/1941, Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8 (khóa I) của Đảng. Hội nghị xác định rõ: “Nhiệm vụ trước hết của Cách mạng Việt Nam lúc này là phải giành cho được độc lập dân tộc và tự do, hạnh phúc cho đồng bào”.

Tháng 8/1945, Hội nghị đại biểu toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào (Tuyên Quang) quyết định phát động toàn dân khởi nghĩa giành chính quyền. 23 giờ ngày 13/8/1945, Ủy ban Khởi nghĩa ra Quân lệnh số 1 hiệu triệu toàn dân tổng khởi nghĩa. Chiều ngày 16/8/1945, một đơn vị quân giải phóng do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy từ Tân Trào tiến về giải phóng thị xã Thái Nguyên, mở đầu cho cách mạng Tháng Tám. Và chỉ trong vòng 15 ngày cuối tháng 8/1945, cuộc tổng khởi nghĩa đã giành thắng lợi hoàn toàn, chính quyền trong cả nước về tay nhân dân. Ngày 2/9/1945 trở thành ngày lịch sử đáng nhớ nhất của dân tộc Việt Nam: Tại Quảng trường Ba Đình tràn ngập nắng thu, trước gần 1 triệu đồng bào. Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời trịnh trọng đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, tuyên bố trước quốc dân và thế giới nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời, khẳng định: Nước Việt Nam có quyền được hưởng độc lập, tự do.

30 năm bôn ba để rồi tìm ra con đường cứu nước cho dân tộc, 5 năm trở về để rồi gây dựng thành công phong trào cách mạng, tổng khởi nghĩa, giành chính

quyền thành công, mang lại độc lập tự do cho đất nước, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã đi trọn hành trình vĩ đại “đi tìm hình của nước”. Non sông gấm hoa, độc lập tự do nhờ ơn Người.

**Theo VOV.vn**